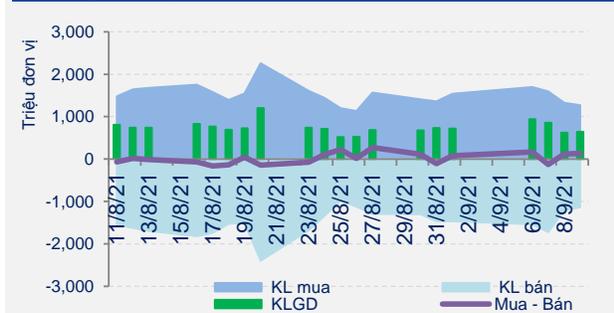


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/9/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,343.98	350.44
% Thay đổi	↑ 0.78%	↑ 0.91%
KLGD (CP)	642,085,274	124,236,143
GTGD (tỷ đồng)	19,554.15	2,557.46
Tổng cung (CP)	1,138,787,500	168,805,000
Tổng cầu (CP)	1,271,973,600	166,882,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,113,355	14,849,881
KL mua (CP)	31,897,800	607,455
GT mua (tỷ đồng)	1,202.18	13.88
GT bán (tỷ đồng)	1,716.77	318.38
GT ròng (tỷ đồng)	(514.60)	(304.50)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.39%	22.7	3.8	1.2%
Công nghiệp	↑ 1.26%	19.0	2.9	10.7%
Dầu khí	↑ 2.43%	15.4	1.7	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 4.97%	-	4.5	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.60%	18.7	2.7	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.77%	19.8	4.0	8.6%
Ngân hàng	↑ 0.53%	11.4	2.3	16.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.44%	12.8	2.8	23.4%
Tài chính	↑ 0.03%	17.6	3.4	32.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.05%	15.3	2.5	1.6%
VN - Index	↑ 0.78%	16.3	2.9	
HNX - Index	↑ 0.91%	18.5	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index tăng 10,37 điểm (+0,78%) lên 1.343,98 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 292 mã tăng, 40 mã tham chiếu, 139 mã giảm giá. HNX-Index tăng 3,16 điểm (+0,91%) lên 350,44 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 170 mã tăng, 55 mã tham chiếu, 74 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 701 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 20.130 tỷ đồng. Đà tăng của thị trường được hỗ trợ bởi nhóm ngân hàng với nhiều cổ phiếu tăng tốt như ACB (+0,5%), BID (+0,3%), CTG (+0,5%), MBB (+0,4%), VPB (+2,4%), TCB (+0,8%), TPB (+4,4%)... Cùng với nhóm ngân hàng, nhiều cổ phiếu chứng khoán cũng quay trở lại đà tăng như AGR (+0,6%), CTS (+0,3%), BVS (+1,2%), PSI (+0,9%), SHS (+0,5%), VDS (+2,5%), VND (+0,8%), FTS (+3,5%)... Các cổ phiếu Bluechips như BVH (+1,1%), FPT (+0,1%), GAS (+0,9%), HPG (+1,2%), MSN (+2,3%), HVN (+6,9%), VJC (+3,5%), MWG (+6,7%), PNJ (+5%)... cũng đồng thuận tăng giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Trong đó, HVN (+6,9%) tăng trần lên 23.950 đồng với kỳ vọng mở lại đường bay nội địa. Đà tăng cũng lan tỏa mạnh ra các nhóm cổ phiếu dầu khí, thép, logistic, bất động sản, xây dựng... giúp thị trường trở nên sôi động hơn nhiều so với buổi sáng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục sau khi điều chỉnh hai phiên liên tiếp với việc chỉ số VN-Index test hỗ trợ MA20 ngày quanh 1.330 điểm vào đầu phiên sáng và hồi phục sau đó. Tuy nhiên, thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay lại suy giảm và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 9 liên tiếp trên hai sàn với khoảng 850 tỷ đồng là điểm tiêu cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên hồi phục hôm nay thì VN-Index đang tiến dần tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.350 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 10/9, VN-Index có thể hướng đến mốc 1.350 điểm và nếu đóng cửa trên ngưỡng này thì chỉ số sẽ có khả năng hướng đến vùng kháng cự tiếp theo quanh 1.375-1.380 điểm trong thời gian tới. Nếu thất bại, chỉ số có thể sẽ điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.330-1.340 điểm. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.332,67 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng sau đó mạnh dần, với mức cao nhất trong phiên tại 1.344,34 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,37 điểm (+0,78%) lên 1.343,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 950 đồng, MWG tăng 7.500 đồng, MSN tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 347,07 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 350,62 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,16 điểm (+0,91%) lên 350,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 800 đồng, IDC tăng 3.000 đồng, THD tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 514,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,2 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 273,1 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 124,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 91,5 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 357,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,2 triệu cổ phiếu. API là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 339,2 tỷ đồng tương ứng với 12,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VKC với 20,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, EID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 119 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với diễn biến hồi phục trong phiên hôm nay giúp cho chỉ số VN-Index vượt lên trên vùng hỗ trợ trong khoảng 1.330-1.340 điểm (MA20-50), nhưng vẫn chưa thể đóng cửa trên ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa của thân nến giảm ngày 20/8 để xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc thì có thể cho rằng VN-Index vẫn chưa thể xác nhận việc kết thúc sóng điều chỉnh c.

Trong kịch bản tích cực, nếu có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm trong phiên cuối tuần thì VN-Index có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b) trong thời gian tới.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 10/9, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại nếu như không thể vượt qua được ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 1.350 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

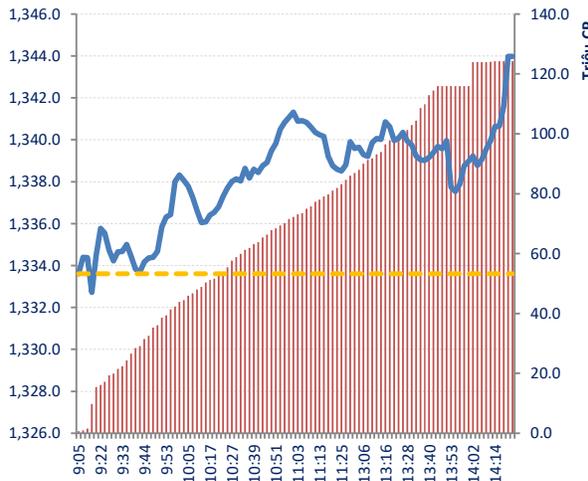
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,75 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.122 VND/USD, tăng 11 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,55 USD/ounce tương ứng với 0,14% lên 1.796,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,085 điểm tương ứng 0,09% xuống 92,565 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1832 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3810 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,89 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,16% xuống 69,19 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/9, Dow Jones giảm 68,93 điểm tương đương 0,2% xuống 35.031,07 điểm. Nasdaq giảm 87,69 điểm tương đương 0,57% xuống 15.286,64 điểm. Nasdaq Composite giảm 5,96 điểm tương đương 0,13% xuống 4.514,07 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



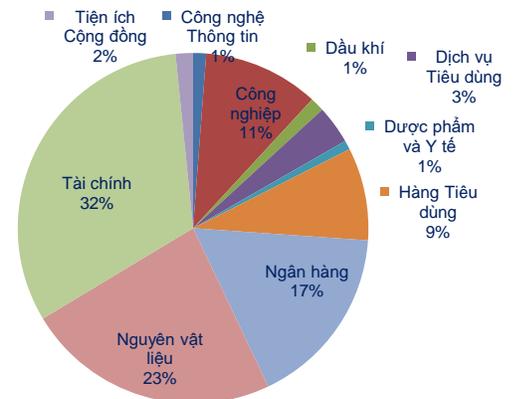
KLGD và HNX-Index trong phiên



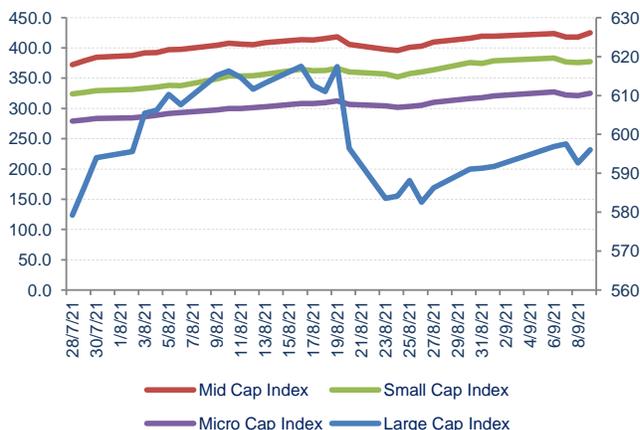
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



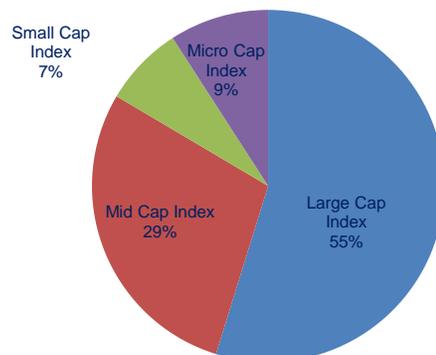
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	2,047,300	FUEVFNVD	3,555,465
2	CTG	1,617,600	VHM	2,531,300
3	MBB	1,196,900	VIC	1,358,700
4	LPB	1,014,300	SSI	1,329,000
5	IJC	524,100	VNM	1,133,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EID	119,300	API	12,744,300
2	CEO	81,600	VKC	1,588,461
3	KVC	20,700	SRA	79,500
4	BVS	20,400	NVB	63,500
5	IVS	17,100	FID	35,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	51.30	51.90	↑ 1.17%	37,783,355
FIT	18.25	17.50	↓ -4.11%	33,240,600
TPB	36.10	37.80	↑ 4.71%	21,405,160
SSI	44.25	43.95	↓ -0.68%	20,144,300
HSG	43.45	44.90	↑ 3.34%	18,809,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
API	24.30	26.70	↑ 9.88%	13,010,020
CEO	9.60	10.50	↑ 9.38%	12,543,751
SHB	26.50	26.40	↓ -0.38%	12,386,881
IDC	42.00	45.00	↑ 7.14%	7,720,129
PVS	25.20	26.00	↑ 3.17%	4,577,402

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVN	22.35	23.95	1.60	↑ 7.16%
VNL	29.35	31.40	2.05	↑ 6.98%
VPH	6.05	6.47	0.42	↑ 6.94%
TGG	40.35	43.15	2.80	↑ 6.94%
KMR	7.80	8.34	0.54	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THB	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
BII	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
NFC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
AMC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
VC2	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPM	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
VMD	66.50	61.90	-4.60	↓ -6.92%
HAS	12.40	11.55	-0.85	↓ -6.85%
MCG	3.65	3.40	-0.25	↓ -6.85%
HU1	11.20	10.45	-0.75	↓ -6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLM	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
VMS	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
PPE	15.70	14.20	-1.50	↓ -9.55%
ADC	28.40	25.80	-2.60	↓ -9.15%
SD2	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	37,783,355	39.5%	5,614	9.1	3.1
FIT	33,240,600	3250.0%	544	33.6	1.1
TPB	21,405,160	24.4%	4,157	8.7	1.9
SSI	20,144,300	16.5%	2,089	21.2	3.5
HSG	18,809,100	47.6%	7,693	5.6	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
API	13,010,020	10.5%	1,631	14.9	1.5
CEO	12,543,751	-3.1%	(411)	-	0.8
SHB	12,386,881	15.7%	2,045	13.0	1.9
IDC	7,720,129	11.3%	1,683	25.0	2.7
PVS	4,577,402	4.4%	1,212	20.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	↑ 7.2%	-494.0%	(9,026)	-	-
VNL	↑ 7.0%	14.4%	3,658	8.0	1.1
VPH	↑ 6.9%	0.9%	100	60.2	0.6
TGG	↑ 6.9%	15.4%	1,532	26.3	3.9
KMR	↑ 6.9%	2.1%	210	37.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THB	↑ 10.0%	5.3%	660	16.7	0.9
BII	↑ 10.0%	2.8%	265	75.5	1.9
NFC	↑ 10.0%	6.1%	704	15.6	1.0
AMC	↑ 10.0%	17.8%	3,083	6.5	1.2
VC2	↑ 9.9%	8.0%	1,641	19.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2,047,300	47.6%	7,693	5.6	2.2
CTG	1,617,600	18.5%	3,414	9.4	1.7
MBB	1,196,900	20.1%	2,772	10.2	1.9
LPB	1,014,300	18.2%	2,221	10.5	1.8
IJC	524,100	25.8%	3,971	7.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EID	119,300	18.6%	3,803	6.1	1.1
CEO	81,600	-3.1%	(411)	-	0.8
KVC	20,700	-7.4%	(771)	-	0.6
BVS	20,400	12.1%	3,244	10.5	1.2
IVS	17,100	4.1%	412	27.0	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	369,775	20.6%	5,533	18.0	3.5
VHM	361,413	36.6%	10,075	10.7	3.6
VIC	350,080	4.5%	1,600	57.5	2.4
HPG	229,461	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	178,482	31.9%	5,109	16.7	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	76,300	33.9%	6,555	33.3	13.4
SHB	51,027	15.7%	2,045	13.0	1.9
VCS	18,656	42.1%	10,726	10.9	4.4
BAB	17,322	7.8%	876	26.3	2.0
NVB	14,116	1.9%	205	169.2	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	2.96	-7.1%	(696)	-	1.1
SCR	2.37	5.8%	770	14.7	0.8
KMR	2.28	2.1%	210	37.1	0.7
VOS	2.07	26.7%	1,095	16.8	3.5
SJF	2.01	0.0%	2	2,349.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.29	8.7%	885	12.3	1.0
ART	2.16	0.3%	32	303.7	0.8
SHB	2.12	15.7%	2,045	13.0	1.9
VIG	2.04	-2.5%	(137)	-	1.1
HBS	2.03	1.2%	140	73.3	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
